

MELAB CHROMOGENIC VRE AGAR

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

MELAB Chromogenic VRE Agar là môi trường sinh màu dùng cho phân lập và phát hiện các loài *Enterococcus* kháng kháng sinh Vancomycin.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

MELAB Chromogenic VRE Agar là đĩa thạch đồ sẵn chứa môi trường sinh màu dùng cho phân lập và phát hiện các loài *Enterococcus* kháng kháng sinh Vancomycin. Sản phẩm được bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường.

Nguyên lý dựa trên những phân tử hòa tan không màu (chất sinh màu), là phức chất của một cơ chất (đặc hiệu với enzyme) và một nhóm mang màu. Khi enzyme đặc hiệu của từng vi sinh vật được tiết ra, nó sẽ phân giải phức hợp không màu này, nhóm mang màu được tách ra khỏi phức hợp và biểu hiện màu sắc riêng biệt.

Vancomycin là kháng sinh dòng Glycopeptide, là loại kháng sinh có khả năng chống lại các vi khuẩn Gram dương, gồm các chủng tụ cầu như *Staphylococcus aureus* (kể cả các chủng kháng methicillin không đồng nhất), liên cầu khuẩn như *Streptococcus pneumoniae* (kể cả các chủng đã kháng penicillin), các cầu khuẩn đường ruột như *Enterococcus faecalis* và các *Clostridiace*. Kháng sinh vancomycin được sử dụng độc lập cũng như phối hợp với các kháng sinh khác để điều trị những vi khuẩn đã nhờn với những kháng sinh thông dụng.

Thời gian gần đây, ngày càng xuất hiện nhiều chủng *Enterococcus* có khả năng kháng lại vancomycin. Việc sàng lọc VRE (vancomycin resistant *Enterococcus* – *Enterococcus* kháng vancomycin) là rất quan trọng trong điều trị lâm sàng để hạn chế tạo ra những chủng siêu kháng thuốc do cơ chế chuyển gen kháng kháng sinh của vi sinh vật thông qua biến nạp và tải nạp.

THÀNH PHẦN BỘ KÍT

Môi trường sử dụng ngay:

Mã sản phẩm	Nội dung
P901536	Hộp 10 đĩa 90mm (2x5)

CÔNG THỨC

Thành phần	Thành phần trong 1 lít nước tinh khiết
Peptones and yeast extract	20 g
Salts	5.0 g
Chromogenic mix	27.3 g
Selective mix	0.06 g
Agar	15 g

pH 6.9±0.2 ở 25°C

CHÚ Ý VÀ CẢNH BÁO

- Chỉ dùng trong phòng thí nghiệm và dùng bởi người có chuyên môn.
- Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn
- Không sử dụng sản phẩm nếu có các dấu hiệu tạp nhiễm, thay đổi màu sắc, khô, vỡ và các dấu hiệu hư hỏng khác.
- Sau khi sử dụng các bệnh phẩm, môi trường nuôi cấy, cần xử lý theo qui định hiện hành.

BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

- Bảo quản đĩa thạch trong gói màng bán thấm Cellophane, bên trong hộp giấy. Nhiệt độ bảo quản từ 2 – 8°C, tránh ánh sáng trực tiếp cho tới hết hạn sử dụng. Đĩa thạch sau khi được lấy ra khỏi màng có thể dùng trong 1 tuần tiếp theo ở cùng điều kiện bảo quản. Lưu ý bảo quản vô trùng.
- Các dấu hiệu của sản phẩm hư hỏng: thạch bị co, vỡ, chảy nước từ bên trong môi trường, biến đổi màu sắc, nhiễm. Sản phẩm nhạy cảm với ánh sáng và nhiệt độ do đó cần kiểm soát ánh sáng, quá nhiệt, độ ẩm cao, đông đá.
- Hạn sử dụng: 80 ngày kể từ ngày sản xuất.

MẪU XÉT NGHIỆM

Tất cả các mẫu bệnh phẩm, thực phẩm và mẫu môi trường.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Để các đĩa ở nhiệt độ phòng.
- Cấy trực tiếp mẫu xét nghiệm lên bề mặt đĩa.
- Ủ ở 35-37°C trong 18-24 giờ, ở điều kiện hiếu khí.

ĐỌC VÀ PHIÊN GIẢI KẾT QUẢ

Sau khi ủ, quan sát sự phát triển của vi sinh vật và đặc điểm khuẩn lạc:

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>VRE faecium</i>	Hồng cánh sen tới tím hoa cà
<i>VRE faecalis</i>	Hồng cánh sen tới tím hoa cà
<i>VRE gallinarum</i>	Xanh hoặc bị ức chế
<i>VRE casseliflavus</i>	Xanh hoặc bị ức chế
Các vi khuẩn Gram dương khác	Ức chế
Vi khuẩn Gram âm	Ức chế
Nấm và mốc	Thường bị ức chế

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Chủng vi sinh vật	Điều kiện nuôi ủ	Kết quả mong đợi
<i>VRE faecalis</i> ATCC® 51575	35-37°C, 18-24h, hiếu khí	Phát triển, khuẩn lạc màu hồng cánh sen tới tím hoa cà
<i>S. aureus</i> ATCC® 25923		Ức chế một phần tới toàn phần
<i>E. faecalis</i> ATCC® 29212		Ức chế một phần tới toàn phần

LOẠI BỎ RÁC THẢI

- Các hóa chất không sử dụng có thể được xem như rác thải không nguy hiểm và loại bỏ theo quy định. Loại bỏ tất cả các hóa chất đã sử dụng như các vật liệu dùng một lần bị nhiễm khác theo quy trình cho các sản phẩm nhiễm trùng hoặc tiềm ẩn gây nhiễm.
- Trách nhiệm của mỗi phòng xét nghiệm là xử lý rác thải và nước thải tạo ra theo bản chất tự nhiên của chúng và mức độ độc hại và xử lý và loại bỏ chúng theo quy định được áp dụng.